

Số: 42/2023/QĐST-DS

Trảng Bàng, ngày 04 tháng 8 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 229/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phi L, sinh ngày 30/7/1984;

Chị Huỳnh Thị Kim A, sinh ngày 12/3/1990;

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1962

Bà Nguyễn Thị X, sinh ngày 01/01/1963;

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tài sản chung của anh Nguyễn Phi L, chị Huỳnh Thị Kim A và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị X được chia như sau:

- Anh Nguyễn Phi L, chị Huỳnh Thị Kim A được quyền tiếp tục sử dụng diện tích đất 180,5m², trong thửa 771, tờ bản đồ 27 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố An Khương, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, loại đất: Đất ở đô thị (ODT) 80m² + Đất trồng cây lâu năm (CLN) 100,5m². Đất có tứ cận: Đông giáp đường đất (lối đi) dài 07m, tây giáp thửa đất 458 dài 07m, nam giáp đất ông Lê Hoàng N dài 4,83m + 20,41m, bắc giáp đất ông H, bà X dài 26,30m, trị giá: 267.491.000 (Hai trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi một nghìn) đồng. Có sơ đồ kèm theo.

- Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị X được quyền tiếp tục sử dụng diện tích đất 202,2m², trong thửa 771, tờ bản đồ 27 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố An Khương, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, loại đất: Đất ở đô thị (ODT) 80m²

+ Đất trồng cây lâu năm (CLN) 122,2m². Đất có tứ cận: Đông giáp đường đất (lối đi) dài 7,5m, tây giáp thửa đất 458 dài 7,60m, nam giáp đất anh Lâm, chị Anh dài 26,30m, bắc giáp đất ông Nguyễn Hồng X dài 27,43m, trị giá: 299.650.000 (Hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Có sơ đồ kèm theo.

- Ghi nhận ông H, bà X và anh L, chị A không tranh chấp tài sản gắn liền với đất.

- Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ di chuyển hàng rào kẽm gai để trả lại lối đi (đường đất) cho anh Nguyễn Phi L và chị Huỳnh Thị Kim A, lối đi (đường đất) có diện tích 57,6m², trong thửa 771, tờ bản đồ 27 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố An Khương, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, loại đất: Đất trồng cây lâu năm (CLN). Đất có tứ cận: Đông giáp đất anh L dài 14,50m, tây giáp đất chia cho ông H, bà X dài 7,50m + đất chia cho anh L, chị A dài 07m, nam giáp đất ông Lê Hoàng N dài 04m, bắc giáp đường đất dài 04m. Có sơ đồ kèm theo.

Nếu người có tài sản không di chuyển tài sản hoặc tài sản không thể di chuyển được thì tài sản đó phải bị tháo dỡ, cắt bỏ. Trường hợp người có tài sản không tự nguyện di chuyển tài sản thì bị xử lý tài sản theo quy định tại Điều 113 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS24197, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Phi L, chị Huỳnh Thị Kim A ngày 13/01/2020, để cấp cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị X 202,2m², cấp cho anh Nguyễn Phi L, chị Huỳnh Thị Kim A 180,5m², đường đất 57,6m².

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh L, chị A nhận chịu 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Ghi nhận đã nộp đủ và đã chi phí xong.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Nguyễn Phi L và chị Huỳnh Thị Kim A phải chịu chung 6.687.000 (Sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **anh Lâm, chị Anh** đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026931 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Anh L, chị A còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.387.000 (Sáu triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

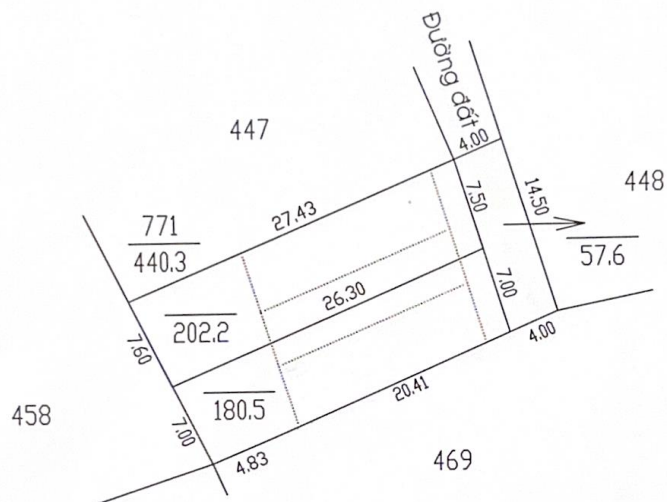
Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- CCTHADS TX. Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tài

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC ÁP LÊN BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH



Ông Lâm tranh chấp với ông Hùng trong thửa 771 bản đồ 27 (BD 2005)

Kp An Khương, phường An Tịnh
Diện tích: 440.3m²
Loại đất : ODT: 160m² + CLN

Ghi chú:

Ranh hiện trạng: _____

Ranh bản đồ: _____

Ngày 19 tháng 5 năm 2023
Người vẽ

Ngày 19 tháng 5 năm 2023
GIÁM ĐỐC

(Signature)

Nguyễn Thanh Hoàng



(Signature)

Hoàng Văn Phúc

Phòng TNMT

Lâm

Nguyễn Xuân Lâm

